

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số 94/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch tổ chức kỳ thi
tiếng Hàn ngành công nghiệp gốc theo
Chương trình EPS năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi tiếng Hàn và kiểm tra tay nghề cho người lao động có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình Cấp phép việc làm của Hàn Quốc năm 2026 trong ngành công nghiệp gốc, căn cứ thông báo của Cơ quan Phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD Korea) về thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi tiếng Hàn, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông tin đến quý Sở về kế hoạch tổ chức kỳ thi như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

Tại thành phố Hà Nội: Ngày 15/09/2026, Phòng máy tính thi tiếng Hàn - Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (nằm trong khuôn viên Trung tâm dạy nghề và đào tạo lao động SONA, địa chỉ: **thôn Do Hạ, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội**).

2. Danh sách, thời gian các ca thi

- Danh sách ca thi: *Phụ lục 1 kèm theo*
- Thời gian các ca thi:

Ca thi	Kiểm tra thông tin	Hướng dẫn thực hiện bài thi	Thời gian thi tiếng Hàn		Kiểm tra sắc giác
			Bài đọc (25 phút)	Bài nghe (25 phút)	
Ca 1	08:00~09:00	09:00~09:30	09:30~09:55	09:55~10:20	10:20 ~ 10:30
Ca 2	09:30~10:30	10:30~11:00	11:00~11:25	11:25~11:50	11:50 ~ 12:00
Ca 3	12:00~13:00	13:00~13:30	13:30~13:55	13:55~14:20	14:20 ~ 14:30
Ca 4	13:30~14:30	14:30~15:00	15:00~15:25	15:25~15:50	15:50 ~ 16:00
Ca 5	15:00~16:00	16:00~16:10	16:10~16:35	16:35~17:00	17:00 ~17:10

Lưu ý:

- Giờ thi tại website của HRD Korea là giờ làm bài (chưa bao gồm thời gian làm thủ tục), vì vậy thí sinh phải đến đúng giờ tập trung để làm thủ tục dự thi.
- Người lao động không được thay đổi ngày thi và ca thi của mình, nếu đến muộn sau thời gian bắt đầu kiểm tra thông tin sẽ không được dự thi.

3. Hình thức thi

- Người lao động làm bài thi tiếng Hàn theo hình thức trắc nghiệm trên máy tính gồm 2 kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu gồm 40 câu hỏi, thời gian 50 phút, điểm tối đa là 200 điểm. Sau khi kết thúc thời gian làm bài thi tiếng Hàn, những lao động đạt kết quả điểm thi tiếng Hàn từ 90 điểm trở lên sẽ đạt yêu cầu và phải kiểm

tra sắc giác, nếu không sẽ bị xem là bỏ thi. HRD Korea là cơ quan ra đề thi, việc chấm thi được tiến hành tự động trên phần mềm máy tính. Kết quả được hiển thị trên máy tính của người lao động sau khi kết thúc làm bài thi.

Lưu ý: Những thí sinh thi không đạt yêu cầu sẽ được thi lại lần 2 vào ngày 22/09/2026.

- Quản lý, vận hành phòng thi, giám thị phòng thi, kiểm tra sắc giác do cán bộ của HRD Korea chịu trách nhiệm.

- Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ kiểm tra, nhận diện thí sinh để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu quá trình thực hiện các thủ tục.

4. Giấy tờ mang theo khi dự thi

- Giấy tờ tùy thân: **Căn cước/ Căn cước công dân** có gắn chip

- Người lao động phải **đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID**.

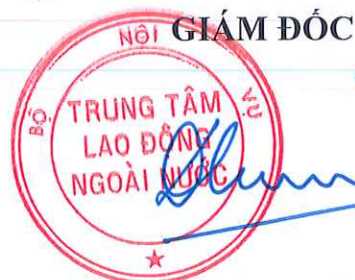
Người lao động sẽ chủ động truy cập website của Trung tâm Lao động ngoài nước tại địa chỉ: <http://colab.moha.gov.vn> để xem thông tin chi tiết về kỳ thi.

Nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị quý Sở liên hệ với Trung tâm theo số điện thoại 024.7303.0199 (máy lẻ 113 và 115 - Phòng Tuyển chọn lao động) để cùng xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLLĐNN;
- VP HRD tại Việt Nam (để phối hợp);
- Lãnh đạo TT;
- Các phòng thuộc TT;
- Lưu: VT, TCLĐ.



Đặng Huy Hồng

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

DANH SÁCH CA THI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH EPS NĂM 2026
TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP GỐC
(Kèm theo Công văn số 44/TTLĐNN-TCLĐ ngày 8/09/2026)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1	50910001	BACH XUAN HINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
2	50910002	NGUYEN SON LAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
3	50910003	NGUYEN THANH MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
4	50910004	NGUYEN MINH TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
5	50910005	MAI NHAT TAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
6	50910006	LUONG THANH BAC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
7	50910007	PHAM DOAN DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
8	50910008	NGUYEN DUC LUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
9	50910009	NGUYEN DUC ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
10	50910010	NGUYEN VAN TUYEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
11	50910011	BUI VAN TINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12	50910012	TRAN THANH HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
13	50910013	LE NGOC TAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
14	50910014	NGUYEN VAN QUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
15	50910015	HO ANH TU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
16	50910016	NGUYEN KHAC TAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
17	50910017	TRAN DINH HUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
18	50910018	DO VAN HANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
19	50910019	NGUYEN VAN PHUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
20	50910020	TRAN DINH TRUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
21	50910021	VO CHANH TRIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
22	50910022	BUI DINH DANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
23	50910023	VO QUOC PHUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
24	50910024	NGUYEN CONG TRINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
25	50910025	NGUYEN CONG HOAI NAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
26	50910026	TA VAN LUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
27	50910027	HO VAN KHAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
28	50910028	NGUYEN XUAN PHONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
29	50910029	NGUYEN DINH PHUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
30	50910030	TRAN VAN CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
31	50910031	TRAN MINH DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
32	50910032	DOAN XUAN NGHIA	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
33	50910033	BUI VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
34	50910034	PHAN VAN MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
35	50910035	HOANG VAN DUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
36	50910036	DAO PHUOC SON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
37	50910037	DANG DUC HUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
38	50910038	NGUYEN THANH DAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
39	50910039	LE THAI BAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
40	50910040	LO VAN NINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Son La
41	50910041	VU A TIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Son La
42	50910042	NGUYEN LONG TAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
43	50910043	TRAN CAO MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
44	50910044	NGO QUOC CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
45	50910045	LY VAN DONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
46	50910046	VI QUY MUI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
47	50910047	TRAN VAN TIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
48	50910048	LE THANH HAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
49	50910049	LUU VAN TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
50	50910050	LE NHU DU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
51	50910051	MAI VAN VINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
52	50910052	DAO KHA BINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
53	50910053	LE NHU HAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
54	50910054	LE VAN CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
55	50910055	TRAN VAN DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
56	50910056	TRINH HONG QUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
57	50910057	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
58	50910058	VU CHI DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
59	50910059	TRAN VAN CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
60	50910060	MAI DANG HUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
61	50910061	VU VAN HUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
62	50910062	DAO XUAN VUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
63	50910063	TRUONG BA DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
64	50910064	LE NGOC BAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
65	50910065	LE VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
66	50910066	HA THANH LAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
67	50910067	PHAM HOANG HAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
68	50910068	LUONG TRUNG KIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
69	50910069	LE VAN TINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
70	50910070	NGUYEN QUOC CHUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
71	50910071	PHAM VAN HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
72	50910072	NGUYEN HUU MINH KHAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
73	50910073	NGUYEN VAN TIEP	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
74	50910074	LUONG KHAC VU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
75	50910075	NINH VAN THANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
76	50910076	VO DUY KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
77	50910077	LE TRUNG DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
78	50910078	NGUYEN ANH TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
79	50910079	TRAN VAN DUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
80	50910080	LE DUC DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
81	50910081	BUI VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
82	50910082	PHAM VAN TUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
83	50910083	LE XUAN CHIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
84	50910084	TRINH VAN LONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
85	50910085	NGUYEN VAN DAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
86	50910086	NGUYEN HONG MANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
87	51010001	NGUYEN HOANG MY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	An Giang
88	51010002	TRAN DUC DONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Bắc Ninh
89	51010003	LIEU THI THAO	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Cao Bằng
90	51010004	NGAN BA VIET	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Đắk Lắk
91	51010005	NGUYEN HONG SON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Đồng Nai
92	51010006	PHAM VAN LAP	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Đồng Nai
93	51010007	TRAN NGOC ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hà Tĩnh
94	51010008	NGUYEN HONG DUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hà Tĩnh
95	51010009	DINH VAN SON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hà Tĩnh
96	51010010	NGUYEN CONG YEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hà Tĩnh
97	51010011	DANG THI LIEN	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hà Tĩnh
98	51010012	PHAM VAN QUYNH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hưng Yên
99	51010013	HOANG TUAN ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hưng Yên
100	51010014	LUONG VAN GIAC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Hưng Yên
101	51010015	VO VIET DAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
102	51010016	VO XUAN HOAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
103	51010017	TRAN DINH BAC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
104	51010018	DAU DUC CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
105	51010019	NGUYEN DINH GIANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
106	51010020	VU THANH DO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
107	51010021	NGUYEN VAN MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
108	51010022	LE DINH QUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
109	51010023	HO HUU MANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
110	51010024	NGUYEN HONG NGOC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
111	51010025	HO VAN TRUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
112	51010026	DAU VAN GIANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
113	51010027	DUONG DINH PHU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
114	51010028	TRAN DINH BAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
115	51010029	LE VAN DAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
116	51010030	THAI KHAC PHI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
117	51010031	BUI TRONG VINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
118	51010032	DANG CONG CHIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
119	51010033	VI THANH HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
120	51010034	HO CONG TRINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Nghệ An
121	51010035	TRINH VAN NGOC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Ninh Bình
122	51010036	TRAN DUC KHUE	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Ninh Bình
123	51010037	BUI ANH TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Phú Thọ
124	51010038	KIEU BA VUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Phú Thọ
125	51010039	NGUYEN PHU CHINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Quảng Ngãi
126	51010040	LUU NGOC THANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Quảng Ninh
127	51010041	LE MINH HUU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Quảng Trị
128	51010042	LE MANH TRUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Quảng Trị
129	51010043	PHAN VAN CAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Tây Ninh
130	51010044	VO HO DOAN MANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Tây Ninh
131	51010045	NGUYEN MINH DUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Tây Ninh
132	51010046	NGUYEN THI VIET TRINH	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Tây Ninh
133	51010047	NGUYEN MINH DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thái Nguyên
134	51010048	LE DAC CHINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thanh Hóa
135	51010049	NGUYEN ANH THANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thanh Hóa
136	51010050	LE SY DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thanh Hóa
137	51010051	CHU THI HA	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thanh Hóa
138	51010052	LE THANH MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Thanh Hóa
139	51010053	NGUYEN QUANG THINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Cần Thơ
140	51010054	NGUYEN PHUOC BAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Đà Nẵng
141	51010055	NGUYEN MINH HAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Đà Nẵng
142	51010056	NGUYEN PHUONG DONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Đà Nẵng
143	51010057	HOANG THI THANH NHAN	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Hà Nội
144	51010058	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Hà Nội
145	51010059	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Huế
146	51010060	PHAM VAN SON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Huế
147	51010061	NGO DUC THUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	TP Huế
148	51010062	NGUYEN VU QUI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 5 (15:00)	Vĩnh Long
149	51210001	TRINH BICH TRAM	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	An Giang
150	51210002	HUYNH THI BE HAI	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	An Giang
151	51210003	NGUYEN QUOC THAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	An Giang
152	51210004	NGUYEN VAN THAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
153	51210005	NGUYEN VAN HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
154	51210006	NGUYEN VAN HAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
155	51210007	DUONG VAN HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
156	51210008	NGUYEN THI TUYEN	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
157	51210009	LE TRONG HUU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
158	51210010	NGUYEN VIET NHAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
159	51210011	PHAN VAN DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
160	51210012	LE VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
161	51210013	LE QUOC NAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
162	51210014	BUI DUC LUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
163	51210015	PHAN THI BICH THUY	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
164	51210016	NGUYEN TRONG DANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
165	51210017	VO THANH NGUYEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
166	51210018	TRAN VAN DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
167	51210019	NGUYEN TRUNG HAU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
168	51210020	LE THANH LONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
169	51210021	NGUYEN THE HAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
170	51210022	TRAN QUANG LINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
171	51210023	NGUYEN DINH BINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
172	51210024	PHAN VAN NGON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
173	51210025	DANG TAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
174	51210026	NGO THI THANH HUYEN	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
175	51210027	TRAN VAN PHU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
176	51210028	NGUYEN CAO CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
177	51210029	PHAN THI HUONG	Nữ	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
178	51210030	NGUYEN DINH VU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
179	51210031	TRAN KHAC THE ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
180	51210032	NGUYEN HUY HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hung Yên
181	51210033	DO CHI THUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hung Yên
182	51210034	DO VAN CANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
183	51210035	NGUYEN THANH LUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
184	51210036	BUI XUAN TU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hung Yên
185	51210037	DOAN TRONG THAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hung Yên
186	51210038	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
187	51210039	NGUYEN VAN SON	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
188	51210040	NGUYEN NAM LINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
189	51210041	NGUYEN VAN CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Hung Yên
190	51210042	DINH VAN HAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Hung Yên
191	51210043	NGUYEN VAN QUOC TRUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
192	51210044	TRAN VAN QUANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
193	51210045	TRAN VAN TU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
194	51210046	NGUYEN VAN QUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
195	51210047	NGUYEN HUU TAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
196	51210048	LE DINH KHUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
197	51210049	TRAN DUY THAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
198	51210050	VU VAN MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
199	51210051	TRAN PHUC LAU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
200	51210052	HOANG VAN PHU QUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
201	51210053	LE VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
202	51210054	NGUYEN VAN DUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
203	51210055	NGUYEN VAN KHOI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
204	51210056	SAM THANH DAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
205	51210057	LAI VAN TRONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
206	51210058	NGUYEN VO TRONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
207	51210059	TRAN KHANH DUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
208	51210060	NGUYEN MANH HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
209	51210061	TRAN MINH TRUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
210	51210062	TRAN ANH TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
211	51210063	NGUYEN KIM HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
212	51210064	HOANG NGHIA THONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
213	51210065	LE VAN LOC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
214	51210066	NGUYEN XUAN BAU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
215	51210067	VU VIET HUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
216	51210068	NGO VAN DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
217	51210069	NGUYEN CONG HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
218	51210070	TRAN VAN LINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
219	51210071	TRAN VAN TAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
220	51210072	PHAM ANH TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
221	51210073	PHAM VAN HOA	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
222	51210074	VO MINH SI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
223	51210075	NGUYEN BA DO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
224	51210076	NGUYEN PHAN VAN ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
225	51210077	BUI DUC HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
226	51210078	HOANG DINH HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
227	51210079	NGUYEN VAN TIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
228	51210080	PHAM DINH KHAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
229	51210081	CAO TIEN MANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
230	51210082	HOANG NGOC CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
231	51210083	LE VAN THAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
232	51210084	PHAM DUC TRUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
233	51210085	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
234	51210086	TRAN DINH QUANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
235	51210087	HOANG VU VINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
236	51210088	DOAN THAI HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
237	51210089	NGUYEN DUC TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
238	51210090	PHAN DUC THUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
239	51210091	AU VAN TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
240	51210092	TRAN PHUC NAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
241	51210093	NGUYEN XUAN CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
242	51210094	LE VAN THANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
243	51210095	NGUYEN CONG HOAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
244	51210096	DAU DUC DUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
245	51210097	VO CONG HAO	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
246	51210098	LE DANG KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
247	51210099	PHAM VAN CHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
248	51210100	DUONG ANH DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
249	51210101	TRAN VAN CHIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
250	51210102	NGUYEN QUOC ANH HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
251	51210103	CAO DANG LUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
252	51210104	NGUYEN VAN CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
253	51210105	NGUYEN VAN HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
254	51210106	DUONG TRAN TUAN LAP	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
255	51210107	LE DINH DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
256	51210108	PHAM HONG TRUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
257	51210109	DUONG VAN HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
258	51210110	TRAN HUU CONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
259	51210111	HO BA QUYEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
260	51210113	NGUYEN PHUC PHONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
261	51210114	NGO TRI THANH LONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
262	51210115	HO TRONG TIEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
263	51210116	HOANG VAN QUAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
264	51210117	CAO XUAN THI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
265	51210118	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
266	51210119	NGUYEN VAN HAI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
267	51210120	LUONG THE TAI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
268	51210121	NGO THE HUYNH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
269	51210122	LUONG THI THU HA	Nữ	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
270	51210123	LE THI OANH	Nữ	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
271	51210124	TRAN THI THUY TRANG	Nữ	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	TP Đà Nẵng
272	51210125	NGUYEN THI HUYEN THUONG	Nữ	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 2 (09:30)	TP Đà Nẵng
273	51210126	NGUYEN VAN LINH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
274	51310001	NGUYEN VAN DUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
275	51310002	VO VAN DAT	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
276	51310003	BUI SY TUAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
277	51310004	LE VIET THANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
278	51310005	LE VAN THIEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
279	51310006	LA DINH HUNG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
280	51310007	NGUYEN CHI CONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
281	51310008	BUI HUU MANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
282	51310009	NGUYEN DUY LINH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
283	51310010	NGUYEN KIM THIEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
284	51310011	NGUYEN TAT THANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
285	51310012	LE BAT THANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
286	51310013	NGUYEN VAN THUY	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
287	51310014	PHAM VAN TRUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
288	51310015	LE NGOC HUNG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
289	51310016	DO VAN MANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
290	51310017	LE DINH NHAT	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
291	51310018	LE HOANG ANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
292	51310019	LE THANH BANG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
293	51310020	TRINH XUAN THANG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
294	51310021	HOANG NGOC TIEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
295	51310022	NGUYEN THE CUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
296	51310023	CHU VAN DUNG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
297	51310024	NGUYEN DUY DUNG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
298	51310025	PHAM VAN THANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
299	51310026	PHAM NGOC SON	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
300	51310027	CAO MINH DU	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
301	51310028	PHAN VAN NGOC	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
302	51310029	NGUYEN VAN TUAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
303	51310030	PHAM DUY NAM	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
304	51310031	PHAM VAN TIEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
305	51310032	DO VAN DAI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
306	51310033	PHAM MINH TUAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
307	51310034	NGUYEN DANG HUNG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
308	51310035	NGUYEN VAN THANG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
309	51310036	LE VINH SINH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
310	51310037	LE XUAN TRUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
311	51310038	BUI XUAN TUAN ANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
312	51310039	LE DUC MANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
313	51310040	LE DINH KY	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
314	51310041	TRAN VAN VIET	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
315	51310042	LUONG HUU LONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
316	51310043	NGUYEN THE HOA	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
317	51310044	LE VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
318	51310045	LE HUU NAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
319	51310046	MAI CONG CHIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
320	51310047	BUI KHAC MINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
321	51310048	LY NAM LINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
322	51310049	KIM HUU TRAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
323	51310050	DINH HUU THUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
324	51310051	NGUYEN VIET HOANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
325	51310052	TRUONG HONG DUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
326	51310053	LE DUY QUANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
327	51310054	NGUYEN QUOC ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
328	51310055	LE VAN LAM	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
329	51310056	LE QUANG VY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
330	51310057	NGUYEN VAN SU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
331	51310058	PHAM VAN PHUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
332	51310059	PHAM VAN DUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
333	51310060	LE THANH AN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
334	51310061	LE MANH CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
335	51310062	LE THE ANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
336	51310063	BUI VAN LAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
337	51310064	PHAM VAN HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
338	51310065	DAO TRONG TRI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
339	51310066	VU SY CUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
340	51310067	NGUYEN QUANG TRUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
341	51310068	DO VAN THANG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
342	51310069	DO DUC TOAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
343	51310070	HA VAN THANH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
344	51310071	LE VAN DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
345	51310072	LE VAN NGOC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
346	51310073	HOANG KHAC HIEU	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
347	51310074	HOANG VIET TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
348	51310075	NGUYEN QUANG LINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
349	51310076	PHAM VAN TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
350	51310077	LE VAN TRUONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
351	51310078	NGUYEN VAN TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
352	51310079	LU PHAM PHAT TAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Cần Thơ
353	51310080	LAM THE VINH	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Cần Thơ
354	51310081	DAO DUC TOAI	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Đà Nẵng
355	51310082	NGUYEN DANG QUANG HUY	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Đà Nẵng
356	51310083	VO MINH DAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Đà Nẵng
357	51310084	NGUYEN DUY MAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Đà Nẵng
358	51310085	NGO THANH LONG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Đà Nẵng
359	51310086	NGUYEN HUU BIEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
360	51310087	DO XUAN THUAT	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
361	51310088	UNG VAN PHUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
362	51310089	NGUYEN HUU TUAN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
363	51310090	NGUYEN MANH HUNG	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
364	51310091	NGUYEN HUYNH TUYEN	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hà Nội
365	51310092	LUU CONG DUC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
366	51310093	DO KE LOC	Nam	Công nghiệp gốc	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
367	51310094	LE XUAN TUYEN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hà Nội
368	51310095	DO QUANG QUANG OAI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hà Nội
369	51310096	NGUYEN XUAN SON	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hải Phòng
370	51310097	TRAN VAN HIEU	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hải Phòng
371	51310098	NGUYEN THANH DAT	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hải Phòng
372	51310099	VU QUANG VIET	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hải Phòng
373	51310100	TANG NGOC HOA	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hải Phòng
374	51310101	NGUYEN VAN KHANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hải Phòng
375	51310102	TRAN XUAN THIEM	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hải Phòng
376	51310103	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
377	51310104	TRAN VAN LONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
378	51310105	VU HOANG VAN NHAT	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Huế
379	51310106	LE VAN BUU	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Huế
380	51310107	LA QUAN THUY	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Huế
381	51310108	PHAM TOAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Huế
382	51310109	TA HONG KY	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Huế
383	51310110	HAC THUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	TP Huế
384	51310111	PHAM THE MY	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Huế
385	51310112	LE VAN THANH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	TP Huế
386	51310113	HOANG KHANH THIEP	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
387	51310114	NGUYEN VAN CHINH	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
388	51310115	MA HONG QUAN	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
389	51310116	TRINH DUC THANH DAT	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
390	51310117	NGUYEN VU BAO	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
391	51310118	HO VAN TAI	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 02	15/09/2026	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
392	51310119	PHAM MINH PHUONG	Nam	Công nghiệp gỗ	Hà Nội - phòng thi số 01	15/09/2026	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long

